

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 31/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tiến

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST, ngày 25/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Công Đ**, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tích Đ1 và bà Lương Thị M; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1988 hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thủ Đức; Con: có 01 người sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn V, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn H1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2/ Ngô Văn Đ2, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2019 tổ công tác Đoàn Biên phòng Hòa Minh phối hợp Công an huyện Tuy Phong và Công an xã C tiến hành tuần tra tại thôn H, xã C, huyện T phát hiện bắt quả tang Lê Công Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy. Thu giữ trên người Lê Công Đ 01 gói nylon màu trắng có kích thước 6cm x 6cm được nẹp kín bên trong có 14 đoạn ống nhựa có sọc trắng, cam, tím có kích thước 0,7cm x 1,2cm, Lê Công Đ khai nhận đây là ma túy Đ cất giấu trong người mục đích để bán cho các con nghiện kiếm lời. Thu giữ của Lê Công Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0366743902 và 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Công Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán cho người nghiện kiếm lời nên vào khoảng 10 giờ ngày 27/11/2019 Lê Công Đ đi đến khu vực M1, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 05 tép heroin với giá 450.000 đồng. Sau đó, Đ mang heroin cất giấu trong người để sử dụng và 01 lần bán cho người nghiện cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 13 giờ ngày 27/11/2019, tại tiệm internet Đ3 thuộc thôn H, xã C, huyện T, Đ đã bán cho Nguyễn V 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, còn lại 04 tép heroin Đ đã sử dụng hết.

Tiếp tục, vào khoảng 10 giờ ngày 28/11/2019 Lê Công Đ đi đến khu vực M1, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận gặp người thanh niên hôm trước (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 cục heroin với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ mang heroin cất giấu trong người đưa về nhà của Đ ở thôn H, xã C, huyện T phân nhỏ ra được 17 tép. Đ đã sử dụng 02 tép heroin, còn lại 15 tép Đ cất giấu để sử dụng và đã 01 lần bán cho người nghiện cụ thể:

Lần 2: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/11/2019, tại trước tiệm internet Đ3 thuộc thôn H, xã C, huyện T, Đ đã bán cho Ngô Văn Đ2 01 tép heroin với giá 98.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1075/KLGD-PC09 ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,5026 gam là Heroin

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 19/CT-VKS-TP, ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Công Đ từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Lời nói sau cùng: bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Công Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Công Đ cất giấu trong người 14 tép Heroin có khối lượng 0,5026 gam nhằm mục đích bán cho người nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra Lê Công Đ tự thú vào ngày 27/11/2019 Lê Công Đ đã bán cho Nguyễn V 1 tép Heroin với giá 100.000 đồng và ngày 28/11/2019 bị cáo Đ bán cho Ngô Văn Đ2 1 tép Heroin với giá 98.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Đ thu lợi được từ việc bán ma túy là 198.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS-TP ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lê Công Đ về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra bị cáo tự thú về hành vi mua bán ma túy trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để hiện tính nhân đạo của nhà nước.

Đối với Nguyễn V và Ngô Văn Đ2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy cho Lê Công Đ do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon màu trắng được nẹp kín, 14 đoạn ống nhựa có sọc trắng, cam, tím là vật không còn giá trị sử dụng và 0,3802 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1075, Heroin là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia có sim số 0366743902 của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo: tịch thu sung công số tiền 198.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy, còn lại 302.000 đồng là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Công Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng được nẹp kín, 14 đoạn ống nhựa có sọc trắng, cam, tím và 0,3802 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1075 (tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 24/02/2020 với Công an huyện Tuy Phong).

Tịch thu sung công quỹ số tiền 198.000 đồng trong tổng số tiền 500.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0002447 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trả lại cho bị cáo Lê Công Đ:

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia có sim số 0366743902 (tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 24/02/2020 với Công an huyện T).

- Số tiền 302.000 đồng trong tổng số tiền 500.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0002447 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

(đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh